

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **15** /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày **30** tháng **6** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ
Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn
về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và
Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Sở Xây dựng tại Tờ
trình số 955/TTr-SXD ngày 10 tháng 5 năm 2023, Văn bản số 1080/SXD-QLXD
ngày 23 tháng 5 năm 2023.*


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **10** tháng 7 năm 2023 và thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TDP}. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến

QUY ĐỊNH

Về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Quyết định số **15** /2023/QĐ-UBND ngày **30** tháng **6** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về: nội dung quản lý trật tự xây dựng; phân cấp quản lý trật tự xây dựng; phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Quy định này không áp dụng đối với công trình bí mật nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã), các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị có liên quan đến trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý trật tự xây dựng

1. Về quản lý: Việc quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi tiếp nhận thông báo khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

2. Về vi phạm và xử lý: Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân cùng tham gia giám sát.

3. Về phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình phối hợp quản lý trật tự xây dựng phải được thực hiện một cách chặt chẽ, đồng bộ, đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, đảm bảo không chồng chéo, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm.

4. Về tiếp nhận thông tin: Thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về vi phạm trật tự xây dựng phải được tiếp nhận; kiểm tra hoặc thanh tra; xử lý và thông báo kết quả xử lý đúng quy định của pháp luật, đảm bảo việc theo dõi, giám sát của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 4. Nội dung về quản lý trật tự xây dựng

Thực hiện quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ TRẬT TỰ; PHÂN CẤP TIẾP NHẬN THÔNG BÁO KHỞI CÔNG KÈM THEO HỒ SƠ THIẾT KẾ XÂY DỰNG

Điều 5. Phân cấp quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý trật tự xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý trừ các loại công trình sau: Công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội quyết định đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; công trình xây dựng thuộc địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên và công trình xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chịu trách nhiệm trực tiếp về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn do mình quản lý đối với các loại công trình xây dựng sau: Nhà ở riêng lẻ; nhà ở xây dựng có thời hạn được Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp phép xây dựng hoặc thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng trên địa bàn; công trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng theo thẩm quyền.

Điều 6. Phân cấp tiếp nhận thông báo khởi công kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng

1. Sở Xây dựng

Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đối với công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch

nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội quyết định đầu tư trên địa bàn; công trình xây dựng thuộc địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên; công trình do Sở Xây dựng cấp phép xây dựng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng; công trình do Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đối với các công trình, dự án trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế do Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội: Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đối với các công trình xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này (đối với công trình theo quy định phải thực hiện thông báo khởi công xây dựng).

Trường hợp công trình thuộc đối tượng miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14: Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng và các hồ sơ, giấy tờ chứng minh việc đáp ứng các điều kiện về cấp giấy phép xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh; nắm bắt tình hình quản lý trật tự xây dựng, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng tháng, hàng

quý về trật tự xây dựng trên phạm vi toàn tỉnh và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả thanh tra, kiểm tra, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm trật tự xây dựng đối với các loại công trình: Công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công được Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội quyết định đầu tư trên địa bàn; công trình xây dựng thuộc địa bàn của hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên thuộc địa bàn quản lý.

c) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp; đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn khi tiếp nhận thông tin phản ánh của nhân dân, báo chí hoặc phát hiện trong quá trình giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất ban hành hướng dẫn, quy trình phối hợp trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về vi phạm trật tự xây dựng, lập thủ tục xử lý vi phạm về trật tự xây dựng.

đ) Công khai nội dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng và thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình được cấp phép xây dựng hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng để phối hợp quản lý.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh

Công khai nội dung giấy phép xây dựng do Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh cấp hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh và thông tin đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình được cấp phép xây dựng hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng để phối hợp quản lý.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý trật tự xây dựng và vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

b) Chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, kiểm tra trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị trực thuộc và các đơn vị có liên quan trong việc phối hợp, thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng.

c) Khi phát hiện vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải yêu cầu dừng thi công, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo quy định; tổ chức thực hiện việc theo dõi, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời khi phát sinh vi phạm trên địa bàn; thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền đối với các công trình trên địa bàn được giao quản lý.

đ) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, thông tin kịp thời đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình xây dựng để phối hợp quản lý.

e) Công khai nội dung giấy phép xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên Trang thông tin điện tử của huyện, thành phố, thị xã; thông tin nội dung dung giấy phép xây dựng do Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình được cấp phép hoặc xác nhận đủ điều kiện miễn giấy phép để phối hợp quản lý.

4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng và vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

b) Chịu trách nhiệm đối với các hoạt động xây dựng trên đất không được phép xây dựng trong phạm vi quản lý. Khi phát hiện vi phạm, kịp thời chỉ đạo cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng thông báo, phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đối với các công trình theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này; tiếp nhận thông tin thông báo khởi công các công trình xây dựng từ Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi quản lý; tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

d) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp kịp thời ngăn chặn đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

5. Các đơn vị có liên quan có công trình vi phạm trên đất thuộc đơn vị mình được giao quản lý có trách nhiệm báo cáo, phối hợp với các đơn vị chức năng có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

6. Thủ trưởng đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo quý, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình công tác quản lý trật tự xây dựng (bao gồm các công trình tôn giáo) trên địa bàn quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo 06 tháng, hàng năm cho Sở Xây dựng hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình công tác quản lý trật tự xây dựng (bao gồm các công trình tôn giáo) trên địa bàn quản lý.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 9. Chế độ giao ban

1. Định kỳ hàng quý, hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức có liên quan về nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

2. Định kỳ 06 tháng, hàng năm, Sở Xây dựng tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan về nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

Điều 10. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng được thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân có liên quan kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản mới. /.